

Bản án số: 297/2021/HSST

Ngày: 17/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Thẩm phán:* Ông Trương Công Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nhanh
2. Ông Phạm Đức Hoan
3. Bà Phan Ngọc Huệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 610/HSST ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4618/2021/HSST-QĐ ngày 02/12/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đinh Văn B (tên gọi khác: Hữu); sinh năm: 1986; tại: tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Phú Thạnh, thị trấn Mai Dầm, huyện Châu Thành, Hậu Giang; chỗ ở: 85/51 H, KP3, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn D, sinh năm 1956 và bà Ninh Thị H, sinh năm 1959; vợ: Lê Anh K, sinh năm 1998; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 (Có mặt).

2/ Họ và tên: Nguyễn Hạnh H; sinh năm: 2000; tại: tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Thống, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, Tiền Giang; chỗ ở: Nhà không số đường Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Ngọc P, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 (Có mặt).

3/ Họ và tên: Nguyễn Tuấn L; sinh ngày: 20/8/2001; tại: tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp Lê Năm, xã Rạch Chéo, huyện Phú Tân, Cà Mau; chỗ ở: Nhà không số, Hồ Văn Long, KP2, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Tô Văn T và bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 (Có mặt).

4/ Họ và tên: Bùi Thanh T (tên gọi khác: Thảo mậ); sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 203/1 L, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị Phước D, sinh năm 1997; con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Từ năm 2013, thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân đến năm 2016, xuất ngũ.

- Bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 21/3/2019 (Có mặt).

5/Họ và tên: Đỗ Văn O; tên gọi khác: Chuôi; sinh năm: 1995; tại: tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp Kinh 8, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, Cà Mau; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1966; vợ: Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1995; con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2019 (Có mặt).

6/ Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Cu Oanh); sinh năm: 1978; tại: thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: ấp Nhơn Hưng A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Thị Y, sinh năm 1959; chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1987; con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 (Có mặt).

7/ Họ và tên: Nguyễn Phát H (tên gọi khác: Hít Le); sinh năm: 1989; tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Phú Mỹ Thượng, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2019 (Có mặt).

8/ Họ và tên: Trần Trọng N; tên gọi khác: Ngáo; sinh năm: 1994; tại:

Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 98 Đường 47, phường T, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 85/35 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn Đ (Chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 (Có mặt).

9/ Họ và tên: Nguyễn Hữu T; sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 85/8 H, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Kỳ A (Chết) và bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2019 (Có mặt).

10/ Đặng Tuấn K sinh năm: 1979; tại: tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Phú Thạnh, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H (Chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1958; vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1989; con: 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 19/01/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 15/2007/HSST. Ngày 15/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 06/2012/HSST.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 (Có mặt).

*Người bào chữa:*

1/ Luật sư Trần Văn N, Công ty luật TNHH N, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B (Có mặt)

2/ Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh T, Văn phòng luật sư Q, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H (Có mặt)

3/ Luật sư Đỗ Hải B, Văn Phòng luật sư Quốc A, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn L (Có mặt)

4/ Luật sư Nguyễn Ngọc T, Văn phòng luật sư Hồ Trung H, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T (Có mặt)

5/ Luật sư Trịnh Bá T, Văn phòng luật sư Trịnh Bá T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh T (Có mặt)

6/ Luật sư Hà Ngọc T, Văn phòng luật sư Hà T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn O (Có mặt)

7/ Luật sư Nguyễn Trọng H, Công ty luật TNHH Nhân B, Đoàn luật sư

Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Trọng N, Nguyễn Phát H, Nguyễn Văn T (Có mặt)

8/ Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng luật sư Mai Trung T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đặng Tuấn K (Có mặt)

*Bị hại:*

Nguyễn Hữu L, sinh năm 1995 (đã chết)

*Người đại hợp pháp của bị hại:*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và bà Đỗ Kim H, sinh năm 1970; Cùng thường trú: Tổ 11, ấp Núi Két, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; tạm trú: 1724/7 tỉnh lộ 10, Khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Kim H là bà Đỗ Kim T, sinh năm 1986; nơi cư trú: 1724/7 tỉnh lộ 10, Khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn M, địa chỉ: 1658/14/2 Tỉnh Lộ 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2. Nguyễn Lam T, sinh năm 1999; địa chỉ: 27/3/28 N, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3. Ông Phan Quốc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Hẻm: 1724/7 T, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4. Lê Thanh H, sinh năm 1975; địa chỉ: 237 T, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh T và Nguyễn Lam T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Năm 2017, Bùi Thanh T có cho Nguyễn Lam T mượn số tiền 10 triệu đồng nhưng Nguyễn Lam T chưa trả lại. Vào sáng ngày 18/3/2019, Bùi Thanh T đến nhà tìm Nguyễn Lam T nhưng gia đình Nguyễn Lam T ở bên trong không ra mở cửa nên Bùi Thanh T đi mua 01 ổ khóa, khóa khoen cửa bên ngoài nhà của Nguyễn Lam T rồi bỏ đi. Đến chiều cùng ngày, Nguyễn Lam T biết việc Bùi Thanh T đến nhà tìm nên điện thoại hẹn gặp Bùi Thanh T tại quán cà phê gần trường Mầm non Sen Hồng, phường Tân Tạo, quận Bình Tân để giải quyết việc trả nợ. Nguyễn Lam T rủ thêm Trần Văn M, Lê Văn G và Chiến (chưa rõ lai lịch) là đàn em của Lê Thanh H (tự Hùng Búa) đến quán cà phê Góc Phố trên đường Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân gặp T, Đỗ Văn O, Nguyễn Hạnh H và Quốc (chưa rõ lai lịch) để giải quyết việc vay nợ của Nguyễn Lam T. Lúc này, Đình

Văn B đi ngang qua thấy H và Đỗ Văn O nên dừng xe lại gọi H và Đỗ Văn O ra nói chuyện. Sau đó, Đinh Văn B hỏi Chiến và Lê Văn G là “Từ đâu tới, lính của ai”, Chiến trả lời là “Lính của Hùng búa” thì Bồng nói kêu Hùng búa đến gặp Bồng. Sau đó, Chiến nói lại với Hùng về việc Đinh Văn B kêu Hùng đến gặp Đinh Văn B.

Đến khoảng 21h00’ cùng ngày, H cùng Chiến, Lê Văn G, T, M và một số thanh niên (không rõ lai lịch) đến hẻm 85 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân gặp Đinh Văn B, hai bên nói chuyện qua lại. Lúc này, Giỏi, Chiến xông tới đánh Đinh Văn B nên Đinh Văn B bỏ chạy. Nghe tin Đinh Văn B bị đánh, Trần Trọng N, H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu T đến nhà hỏi Đinh Văn B, Bồng kể lại sự việc bị nhóm người của Hùng búa đánh.

Vào khoảng 08h00’ ngày 19/3/2019, Đinh Văn B đi tìm gặp Trúc (không rõ lai lịch, quen biết với Hùng) yêu cầu Trúc điện thoại cho Hùng và đưa điện thoại cho Đinh Văn B nói chuyện. Đinh Văn B hẹn Hùng chiều cùng ngày gặp nhau tại khu Tên Lửa, quận Bình Tân để nói chuyện, Hùng đồng ý (bút lục 143). Đến khoảng 20h00’ cùng ngày, Nguyễn Hạnh H đang đi bộ gần nhà Đinh Văn B thì Đinh Văn B kêu Nguyễn Hạnh H lại nói “Sắp đụng chuyện (tức đánh nhau) với nhóm Hùng búa”, Nguyễn Hạnh H nói sẽ nhờ nhóm người của Nguyễn Hạnh H hỗ trợ, Đinh Văn B đồng ý (bút lục 188). Sau đó, Đinh Văn B rủ Nguyễn Hữu T đi cùng để đánh nhau thì Nguyễn Hữu T đồng ý và ra sau nhà của Bồng lấy 01 con dao tự chế. Còn Nguyễn Hạnh H rủ thêm Thảo và Nguyễn Phát H cầm hung khí tụ tập trước nhà của Đinh Văn B. Thấy vậy, Đinh Văn B nói cả nhóm đi ra quán cà phê Góc Phố trên đường Hồ Văn Long, quận Bình Tân. Lúc này, Nguyễn Tuấn L và Đặng Tuấn K đang ở phía sau nhà của Đinh Văn B biết Đinh Văn B chuẩn bị đánh nhau nên Lực cầm theo 01 cây dao mã tấu tự chế, Khanh cầm theo một cây roi điện và 01 cây kiếm cùng với nhóm của Nguyễn Hạnh H đi đến quán cà phê Góc Phố. Một lúc sau, Nguyễn Văn T, Trần Trọng N và Tấn (không rõ lai lịch) đến. Sau đó, Ổi đến mang theo 01 bao đựng nhiều hung khí (gồm: chĩa, dao, kiếm) đến quán cà phê Góc Phố; còn Tấn đi mua 01 hộp khẩu trang y tế phát cho mỗi người một cái yêu cầu đeo vào để tránh đánh nhau. Đến khoảng 20h30’ cùng ngày, Lê Thanh H cùng với Trần Văn M, Phạm Quốc T, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Lam T, Chiến và Giỏi điều khiển xe máy đến quán cà phê Góc Phố để gặp Đinh Văn B giảng hòa. Đến nơi, thấy nhóm người của Đinh Văn B cầm hung khí nên Hùng điều khiển xe máy bỏ chạy. Lúc này, nhóm của Hùng điều khiển xe gắn máy chạy đến, Huy đưa tay ra hiệu và nói “Tụi nó đến kia chém nó” thì Híl cầm chĩa, Ổi cầm chĩa, Thảo cầm dao, Lực cầm kiếm tự chế, Thiện, Ngân, Tiệp, Dương, Tấn (cầm dao tự chế) và Khanh cầm roi điện đứng dậy xông ra rượt đuổi nhóm người của Hùng. Bồng chặn đầu xe của Trần Văn Mum và dùng tay đánh vào mặt Mum nên Mum xuống xe bỏ chạy thì bị nhóm người của Bồng cầm hung khí đuổi theo đánh Mum gây thương tích trầy xước ở lưng. Lúc này, Phạm Quốc T chở anh Nguyễn Hữu Lộc chạy đến nơi thấy có nhiều người cầm hung khí xông ra nên quay đầu xe bỏ chạy trên vỉa hè thì bị nhóm người của Bồng cầm hung khí đuổi theo nên Thương chạy xe đâm vào quán ốc trên vỉa hè làm ngã xe, Thương vùng dậy

bỏ chạy; nhóm người của Bồng cầm hung khí xông vào rượt đuổi đâm, chém anh Lộc gây thương tích; anh Lộc đứng dậy tiếp tục bỏ chạy, bị Hí dùng chĩa đâm, Lục dùng kiếm phóng trúng vào người làm cây kiếm rơi xuống đường (bút lục 252), Ngân cầm con dao chém vào người anh Lộc. Lúc này, người dân tri hô “Công an!” thì các đối tượng bên nhóm của Bồng cầm hung khí bỏ chạy vào trong hẻm 85 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân tẩu thoát. Anh Lộc chạy đến trước cổng Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo thì nằm gục xuống đường, được người dân đưa vào Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu nhưng đã chết trước khi nhập viện.

Ngày 21/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Văn T, Bùi Thanh T, Trần Trọng N và Nguyễn Hữu T. Ngày 23/4/2019, Nguyễn Phát H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. Ngày 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Văn O. Ngày 15 ngày 20/8/2019, lần lượt Đinh Văn B và Nguyễn Hạnh H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. Riêng Đặng Tuấn Khanh sau khi gây án đã bỏ trốn, nên ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã và đến ngày 17/12/2020, đã bắt giữ được Khanh.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn B, Nguyễn Hạnh H, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phát H, Bùi Thanh T, Đỗ Văn O, Trần Trọng N, Nguyễn Hữu T và Đặng Tuấn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi nạn nhân Nguyễn Hữu Lộc số 490-19/KLGD-PY ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Nguyên nhân chết của Nguyễn Hữu L là do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đứt động mạch chủ”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Được liệt kê tại biên bản giao tang tài vật s NK2020/247 ngày 11/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

+Về dân sự: Bà Đỗ Kim T là di ruột của anh Nguyễn Hữu L được cha mẹ bị hại ủy quyền làm người đại diện xác nhận không yêu cầu bồi thường về dân sự vì gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 500 triệu đồng.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKS-P2 ngày 18/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Hạnh H, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T, Bùi Thanh T, Trần Trọng N, Đỗ Văn O, Nguyễn Phát H và Đặng Tuấn K, về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội khẳng định bản Cáo trạng truy tố các bị cáo để xét xử, về tội “Giết người” là có cơ sở pháp luật; Phân tích về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đinh Văn B mức án tù Chung thân về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hạnh H, mức án tù 18 năm đến 20 năm tù; các bị cáo Trần Trọng Ngân, Nguyễn Phát H và Đỗ Văn O mức án tù 15 năm đến 17 năm tù; về tội “Giết người”.

Xử phạt: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T, Bùi Thanh T và Đặng Tuấn K, mức án tù 12 năm đến 14 năm tù, về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L, mức án tù 12 đến 14 năm tù, về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hạnh H và Trần Trọng N, mức án tù 15 đến 17 năm tù, về tội “Giết người”.

- Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và các bị cáo, buộc các bị cáo liên đới bồi thường thêm cho bị hại số tiền 100 triệu đồng.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo, đa số các Luật sư thống nhất với tội danh, nội dung vụ án và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nguyên nhân xảy ra vụ án, xuất phát từ việc nhóm bên Lê Thanh Hùng (tự Hùng búa) ngày 18/3/2019, đã di chuyển từ nơi khác đến gặp và đánh Đinh Văn Bồng nên vào ngày 19/3/2019, khi biết bị cáo Bồng hẹn Lê Thanh Hùng đến gặp để nói chuyện thì đa số các bị cáo trong vụ án nghe chuyện Bồng bị đánh trước đó đã tự nguyện mang theo hung khí đến tham gia để hỗ trợ Bồng. Khi nhóm người bên Lê Thanh Hùng kéo đến điểm hẹn gặp bị cáo Bồng thì xảy ra đánh nhau, mà hậu quả làm anh Nguyễn Hữu Lộc tử vong. Do đó, các bị cáo không phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, là tình tiết định khung theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, Luật sư còn phân tích về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá khi quyết định hình phạt, cho các bị cáo hưởng mức án khoan hồng dưới mức Viện kiểm sát đề nghị. Cụ thể:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Bồng, tranh luận: Bị cáo Bồng chỉ kể cho các bị cáo khác biết việc mình nhóm người của Lê Thanh Hùng đánh và mục đích hẹn gặp để giảng hòa chứ không yêu cầu các bị cáo khác mang theo hung khí để tham gia đánh nhau và không lường trước được hậu quả làm chết người. Bản thân bị cáo Bồng không sử dụng hung khí và đứng cách xa hiện trường các bị cáo khác tấn công bị hại khoảng 100m. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo tự giác ra đầu thú và tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại nên được đại diện bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo nhiều người công với Cách mạng (bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; ông ngoại và các cậu các bác là liệt sỹ và thương binh); gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đinh Văn Bồng mức án tù có thời hạn và hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Luật sư Lê Nguyễn Quỳnh Thi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hạnh Huy, trình bày: Mức án Viện kiểm sát đề nghị xử phạt là quá nặng so với tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo trong vụ án. Bị cáo Huy tham vì nể nang bị cáo Bồng và Huy chỉ rủ Đỗ Văn Ôi tham gia chứ không phải rủ rê các bị cáo còn lại trong vụ án như đánh giá của đại diện Viện kiểm sát. Khi phạm tội bị cáo còn trẻ tuổi, bồng bột và nhận thức pháp luật hạn chế nên tham gia chứ không hề có ý định từ trước sẽ tước đoạt tính mạng của bị hại. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chỉ xác định được có 03 bị cáo có dùng hung khí tấn công bị hại là Nguyễn Tuấn Lực, Nguyễn Phát Híl và Ngân gây thương tích cho bị hại; quá trình điều tra và qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận mình là người ra hiệu lệnh tấn công khi nhóm người bên Hùng búa đến quán cà phê Góc phố. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và tại phiên tòa, tự nguyện đồng ý bồi thường thêm cho đại diện bị hại thể hiện sự ăn năn, hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hạnh Huy mức án dưới mức Viện kiểm sát đề nghị, đã đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

- Luật sư Đỗ Hải Bình bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Lực, trình bày: Đề nghị xem xét trong vụ án có bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của nhóm người bên Lê Thanh Hùng hay không? Mặc dù, bị cáo Nguyễn Tuấn Lực có hành vi “dùng kiếm phóng trúng vào người bị hại làm cây kiếm rơi xuống đường” nhưng tại các bản kết luận giám định về nguyên nhân chết của bị hại đều không xác định vết thương đứt da vùng thân xương ức là nguyên nhân chính tước đoạt tính mạng của bị hại là do bị cáo Lực gây ra. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Lực mức án khoan hồng theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).



- Luật sư Nguyễn Ngọc Trâm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tiệp, trình bày: Bị cáo có trình độ học vấn thấp dẫn đến việc nhận thức pháp luật hạn chế nên không lường hết được hậu quả xảy ra trong vụ án khi tham gia với mục đích bênh vực bị cáo Đinh Văn Bông. Bị cáo có tham gia đuổi đánh nhưng không trực tiếp tấn công gây ra cái chết cho nạn nhân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án khoan hồng, dưới mức Viện kiểm sát đề nghị, đã đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

- Luật sư Trịnh Bá Thân bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh Thảo, trình bày: Trong vụ án, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể do bị rủ rê, lôi kéo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại phiên tòa, tự nguyện đồng ý bồi thường thêm cho đại diện bị hại thể hiện sự ăn năn, hối cải; có thời gian đi nghĩa vụ Công an. Nên cho bị cáo hưởng mức án khoan hồng, dưới mức Viện kiểm sát đề nghị đã có tác dụng của hình phạt.

- Luật sư Hà Ngọc Tuyên bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Ôi, trình bày: Viện kiểm sát phân hóa về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án để đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn Ôi mức án từ 15 năm đến 17 năm tù, là chưa phù hợp. Bị cáo Đinh Văn Ôi ban đầu không muốn tham gia, chỉ khi Huy gọi điện thoại và đưa cho bị cáo Bông nói chuyện và bị thúc giục nhiều lần bị cáo mới đến để tham gia do nể nang bị cáo Bông. Hung khí các bị cáo khác sử dụng để gây án không phải toàn bộ do bị cáo Ôi chuẩn bị mang đến mà trên đường đến gặp bị cáo Bông thì Ôi nhận được điện thoại của Dương nhờ mang đến nên bị cáo đã nhận 01 bao chứa hung khí từ Dương mang đến; và không có cơ sở để xác định số hung khí bị cáo Ôi mang đến đã được sử dụng để tấn công tước đoạt tính mạng của nạn nhân. Bản thân bị cáo Ôi khi tham gia có cầm 01 cây chia rượt đuổi nhưng ở tốp sau chứ không trực tiếp tấn công gây án như các bị cáo khác ở tốp đầu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bên nội có công với Cách mạng (có ông nội và bác ruột là liệt sỹ); gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính. Nên đề nghị xem xét xử phạt bị cáo mức án khoan hồng theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Luật sư Nguyễn Trọng Hào bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Phát Hít, Trần Trọng Ngân và Nguyễn Hữu Thiện, tranh luận: Tại bản kết luận điều tra và bản Cáo trạng truy tố đều không xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “đồng phạm có tổ chức” hay đồng phạm giản đơn. Theo Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, về tội “Giết người” tại cấu thành cơ bản quy định: “Người nào giết người ....”, theo đó chủ thể của tội phạm là người nào. Theo dữ liệu camera tại hiện trường xảy ra vụ án chỉ thấy rất đông người cầm hung khí ào ra; tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, không xác định được các bị cáo Nguyễn Phát Hít, Trần Trọng Ngân, Nguyễn Hữu Thiện là người gây ra cái chết cho bị hại. Trong đó, xác định được các bị cáo Hít và Ngân có sử dụng hung khí tấn công gây thương tích cho bị hại, còn bị cáo Thiện thì không. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đối tội danh để xét xử đối với các bị cáo Trần Trọng Ngân và Nguyễn Phát Hít, về tội “Cố ý gây thương tích”

và bị cáo Nguyễn Hữu Thiện, về tội “Gây rối trật tự công cộng” - theo quy định tại Điều 134 và Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Luật sư Nguyễn Văn Tài chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Khanh, trình bày: Trong vụ án, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm không đáng kể, do nỗ lực muốn bệnh vực bị cáo Bông và không trực tiếp tấn công gây ra cái chết cho nạn nhân. Tại phiên tòa, tự nguyện đồng ý liên đới bồi thường thêm cho đại diện bị hại theo yêu cầu thể hiện sự ăn năn, hối cải. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Khanh mức án khoan hồng, dưới mức Viện kiểm sát đề nghị đã có tác dụng của hình phạt.

Các bị cáo thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình nên không tranh luận bổ sung, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin lỗi đại diện gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án khoan hồng, cho các bị cáo cơ hội sớm chấp hành xong bản án để làm lại cuộc đời.

Riêng bị cáo Nguyễn Hạnh Huy còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ nói “Tội nó đến kia” chứ không nói “Tội nó đến kia chém nó” như bản Cáo trạng truy tố. Khi nhận bản Cáo trạng, bị cáo có gửi đơn khiếu nại đến Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung này.

Đại diện bị hại bà Đỗ Kim Trinh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn Bông vì gia đình bị cáo khó khăn nhưng sau khi vụ án xảy ra đã đến để chia sẻ phần nào những mất mát và bồi thường, khắc phục chi phí mai tang và tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại .

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

Đối với quan điểm tranh luận của luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Thay đổi tội danh để xét xử các bị cáo Trần Trọng Ngân và Nguyễn Phát Hil, về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Hữu Thiện, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 134 và Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo khác phạm tội không thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”; là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận; về mức hình phạt, Viện kiểm sát đã xem xét đến vai trò của bị cáo đồng phạm khi đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo. Do đó, bảo lưu quan điểm truy tố và mức hình phạt đã trình bày trong phần luận tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo mà luật sư nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo quy định của pháp luật và ghi nhận trong bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Hạnh H, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T, Bùi Thanh T, Trần Trọng N, Đỗ Văn O, Nguyễn Phát H và Đặng Tuấn K lúc đầu còn khai báo quanh co chỉ thừa nhận có hành vi chuẩn bị hung khí và có mặt tại hiện trường vào ngày xảy ra vụ án; qua đấu tranh, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi khách quan của mình cũng như các bị cáo khác, nội dung về cơ bản phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố. Riêng bị cáo Nguyễn Hạnh H còn cho rằng mình không ra hiệu lệnh tấn công mà chỉ nói “Tụi nó đến kia” chứ không nói “Tụi nó đến kia chém nó” như nội dung bản Cáo trạng truy tố

Xét, theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi nạn nhân Nguyễn Hữu L số 490-19/KLGD-PY ngày 18/6/2019 và bản kết luận giám định bổ sung số 1746/KLGD-PY ngày 14/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

*- Nguyên nhân chết: Nguyễn Hữu Lộc chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đứt gốc động mạch chủ.*

*- Cơ chế hình thành dấu vết: Xây xát gò má phải, xây xát dập rách da dưới cằm, bầm tụ máu vùng bên trái thân xương ức, bầm tụ máu vùng dưới thân xương ức là các vết thương do vật tày gây ra. Đứt da vùng thân xương ức là vết thương thủng da chí mạng do vật sắc nhọn gây ra. Đứt da vùng bên phải đốt sống thắt lưng 3 là vết thương thủng da do vật có đầu nhọn gây ra.*

*- Mô tả hung khí: 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 72cm, rộng 3cm; 01 cây kiếm nhật dài 1m, rộng 2-3cm, cán màu đen dài 30cm; 01 cây dao dài 63cm, cán quấn băng keo, lưỡi bằng kim loại rộng 3cm; 01 cây dao dài 61 cm, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 3cm; 01 cây dao dạng kiếm bằng kim loại có kích thước dài 70cm, lưỡi dài 50cm, cán dài 20cm, rộng 3cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, một cạnh bằng.*

*- Căn cứ cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên người nạn nhân Nguyễn Hữu L và đặc điểm hung khí nêu trên thì: Các cây dao, cây kiếm nêu trên là vật sắc nhọn có thể gây ra được vết thương ở vùng giữa xương ức của nạn nhân và không thể gây được vết thương ở vùng lưng bên phải đốt sống thắt lưng 3.”*

Đôi chiếu lời khai nhận của các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Hạnh H, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T, Bùi Thanh T, Trần Trọng N, Đỗ Văn O, Nguyễn Phát H và Đặng Tuấn K tại Cơ quan điều tra cũng như qua xét hỏi công khai tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với: Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, các biên bản (vụ việc; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; tạm giữ đồ vật - tài liệu và niêm phong vật chứng; nhận dạng), lời khai người làm chứng; dữ liệu hình ảnh tại hiện trường vụ án được trích xuất từ camera; hung khí và phương thức các bị cáo sử dụng để gây án, phù

hợp với các vết thương đã gây ra cho bị hại (thể hiện tại các bản kết luận giám định pháp y tử thi và kết luận giám định pháp y bổ sung - kèm bản ảnh); cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20h30' ngày 19/3/2019, tại trước số nhà 64 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo Đinh Văn Bồng, Nguyễn Hạnh Huy, Nguyễn Tuấn Lực, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Hữu Thiện, Bùi Thanh Thảo, Trần Trọng Ngân, Đỗ Văn Ồi, Nguyễn Phát Híl và Đặng Tuấn Khanh, cùng một số đối tượng Tân (Râu), Dương và Quốc (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi rủ rê, cùng nhau chuẩn bị hung khí, tập chung tại quán cà phê Góc Phố là nơi Đinh Văn Bồng hẹn Lê Thanh Hùng đến gặp để giải quyết mâu thuẫn trước đó, phát sinh từ mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền giữa Nguyễn Lam Trường và Bùi Thanh Thảo, rồi nhờ người khác giải quyết. Trong đó, Nguyễn Hữu Thiện mang theo 01 con dao tự chế, Nguyễn Tuấn Lực chuẩn bị mang theo 01 cây dao mã tấu tự chế, Đặng Tuấn Khanh cầm theo một cây roi điện và 01 cây kiếm, Đỗ Văn Ồi đến mang theo 01 bao đựng nhiều hung khí (gồm: chĩa, đao, kiếm) để cả nhóm sử dụng; còn Tân (không rõ lai lịch) đi mua 01 hộp khẩu trang y tế phát cho mỗi người một cái và yêu cầu cả nhóm đeo vào để tránh đánh chém nhầm. Theo hẹn với bị cáo Đinh Văn Bồng, Lê Thanh Hùng cùng với Trần Văn Mum, Phạm Quốc Thương, Nguyễn Hữu Lộc, Nguyễn Lam Trường, Chiến và Giới điều khiển xe máy cùng đến quán cà phê Góc Phố thì nhìn thấy nhóm người của Bồng cầm hung khí nên Hùng điều khiển xe máy bỏ chạy. Lúc này, nhóm người bên Hùng điều khiển xe gắn máy vừa chạy đến, Nguyễn Hạnh Huy đưa tay ra hiệu và nói “Tụi nó đến kia chém nó” thì Híl cầm chĩa, Ồi cầm chĩa, Thảo cầm đao, Lực cầm kiếm tự chế, Thiện, Ngân, Tiệp, Dương, Tân (cầm dao tự chế) và Khanh cầm roi điện, tất cả đứng dậy xông ra rượt đuổi nhóm người bên Lê Thanh Hùng. Bồng chặn đầu xe của Trần Văn Mum và dùng tay đánh vào mặt Mum nên Mum xuống xe bỏ chạy thì bị nhóm người của Bồng cầm hung khí đuổi theo đánh, chém Mum gây thương tích trầy xước ở lưng; Phạm Quốc Thương chở anh Nguyễn Hữu Lộc chạy xe đến nơi thấy có nhiều người cầm hung khí xông ra nên quay đầu xe bỏ chạy trên vỉa hè thì bị nhóm người của Bồng cầm hung khí đuổi theo nên Thương chạy xe đâm vào quán ốc trên vỉa hè làm ngã xe, Thương vùng dậy bỏ chạy; nhóm người bên Đinh Văn Bồng cầm hung khí xông vào rượt đuổi đâm, chém anh Lộc gây thương tích; anh Lộc đứng dậy tiếp tục bỏ chạy thì bị Híl dùng chĩa đâm, Lực dùng kiếm phóng trúng vào người làm cây kiếm rơi xuống đường và Ngân cầm dao tự chế chém vào người anh Lộc gây thương tích; anh Lộc bỏ chạy đến trước cổng Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo thì nằm gục xuống đường, được người dân đưa vào Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu nhưng đã chết trước khi nhập viện.

Hậu quả gây ra trong vụ án: Anh Nguyễn Hữu Lộc bị tước đoạt trái phép tính mạng. Riêng anh Trần Văn Mum bị chém gây thương tích nhẹ ở lưng nhưng có đơn từ chối giám định thương tật và không có yêu cầu xử lý về hình sự những người đã gây thương tích cho mình.

Xét, các bị cáo Đinh Văn Bông, Nguyễn Hạnh Huy, Nguyễn Tuấn Lực, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Hữu Thiện, Bùi Thanh Thảo, Trần Trọng Ngân, Đỗ Văn Ồi, Nguyễn Phát Híl và Đặng Tuấn Khanh đã rủ rê, chủ động tham gia và thống nhất ý trí cùng nhau chuẩn bị hung khí (chĩa, dao, kiếm, roi điện ...) sử dụng để đồng loạt tấn công, đánh, chém, đâm với cường độ liên tục, kế tiếp và đan xen nhau về mặt thời gian vào người của anh Nguyễn Tấn Lộc, gây đa thương tích (trong đó có vết thương đứt da vùng thân xương ức là vết thương thủng da chí mạng do vật sắc nhọn gây ra), là nguyên nhân trực tiếp tước đoạt trái phép tính mạng của bị hại. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả gây ra trong vụ án do hành vi của mình cùng đồng phạm gây ra.

Xét chỉ vì những nguyên nhân vô cớ, với thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn từ việc muốn khẳng định vị thế của mình trên địa bàn hoạt động mang tính chất băng nhóm xã hội đen, các bị cáo đã thống nhất về ý trí cùng nhau tham gia, dùng số đông để áp đảo và chuẩn bị hung khí nguy hiểm sử dụng để chủ động tấn công bất kỳ ai bên nhóm người cùng đi với Lê Thanh Hùng đến điểm hẹn gặp Đinh Văn Bông; mà hậu quả đã tước đoạt trái phép tính mạng của anh Nguyễn Tấn Lộc nên đã phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo.

Như vậy, với hậu quả đã gây ra trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo Đinh Văn Bông, Nguyễn Hạnh Huy, Nguyễn Tuấn Lực, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Hữu Thiện, Bùi Thanh Thảo, Trần Trọng Ngân, Đỗ Văn Ồi, Nguyễn Phát Híl và Đặng Tuấn Khanh, đã phạm vào tội: “Giết người”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây ra những mất mát, thương đau không gì bù đắp được cho phía thân nhân bị hại; gây tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với thái độ xem thường pháp luật vẫn cố ý phạm tội.

Xét đối với bị cáo Đinh Văn B, đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Tuấn L (là người chưa đủ 18 tuổi) tham gia phạm tội nên thuộc trường hợp “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Đặng Tuấn Khanh về nhân thân đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội do cố ý, mặc dù những lần phạm tội này đã được đương nhiên xóa án tích nhưng cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo Đặng Tuấn Khanh, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra; đến ngày 17/12/2020, mới bắt được bị cáo theo Lệnh truy nã.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem

xét về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong đó, bị cáo Đinh Văn Bông giữ vai trò chính, là người cầm đầu rủ rê, khởi sự dẫn đến việc xảy ra vụ án; bị cáo Nguyễn Hạnh Huy là người tiếp nhận ý trí của bị cáo Bông để rủ rê thêm đồng phạm với vai trò tích cực, thúc giục Đỗ Văn Ôi đến tham gia và ra hiệu lệnh tấn công khi nhóm người bên Lê Văn Hùng đến điểm hẹn; các bị cáo Híl, Lực, Ngán xác định được là người trực tiếp dùng hung khí tấn công gây thương tích cho bị hại; bị cáo Đỗ Văn Ôi là người chuẩn bị đa số hung khí mang đến cung cấp cho các đồng phạm khác sử dụng; các bị cáo còn lại là người thực hành tích cực.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình; Sau khi phạm tội, các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Hạnh H và Nguyễn Phát H đã ra đầu thú; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và tại phiên tòa, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đinh Văn B; các bị cáo (trừ bị cáo Khanh) đều phạm tội lần đầu và về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đinh Văn B, sau khi gây án đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; có thân nhân gia đình bên ngoài nhiều người có công với Cách mạng (bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; ông ngoại và các cậu là liệt sỹ và thương binh); bị cáo Đỗ Văn O có thân nhân bên nội là người có công với Cách mạng (có ông nội và bác ruột là liệt sỹ trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước) và hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính (theo xác nhận ngày 13/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà mau). Để giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu tương ứng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Lực khi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt áp dụng thêm theo quy định tại các Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm, cần có một thời gian đủ dài cách ly xã hội tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân từng bị cáo, mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo trong vụ án là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo nên được chấp nhận. Riêng mức án đề nghị xử phạt đối với bị cáo Đỗ Văn Bông: Tại phiên tòa, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ và thể hiện sự ăn năn hối cải, còn khả năng cải tạo; nên Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét để xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, đã đủ tác dụng của hình phạt và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với quan điểm tranh luận của luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị

Hội đồng xét xử: Thay đổi tội danh để xét xử các bị cáo Trần Trọng N và Nguyễn Phát H, về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Hữu T, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 134 và Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo khác theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vì phạm tội không thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” và vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, cũng như ý kiến của bị cáo Nguyễn Hạnh H; là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, không phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để được chấp nhận.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn B, Nguyễn Hạnh H, Nguyễn Tuấn L, Bùi Thanh T, Đỗ Văn O, Nguyễn Văn T và Đặng Tuấn K về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận. Tuy nhiên về hình phạt, đề nghị xử phạt các bị cáo dưới mức Viện kiểm sát đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm gây ra, chưa đủ tác dụng của hình phạt; nên không có cơ sở và chứng cứ để được chấp nhận.

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng (Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên) và Luật sư; đã thực hiện các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo, không bị bức cung, dùng nhục hình; bị cáo Nguyễn Hạnh Huy có khiếu nại bản Cáo trạng đã được người có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; và Luật sư không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng; nên hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo Đinh Văn Bồng đã bồi thường 500 triệu đồng cho gia đình bị hại Nguyễn Hữu Lộc nên bà Đỗ Kim Trinh làm đại diện bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, giữa bị cáo và bà Đỗ Kim T thỏa thuận: Các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường thêm 100 triệu đồng là khoản tiền cấp dưỡng cho con bị hại Nguyễn Tấn L, là tự nguyện và là quyền tự định đoạt quyết định của đương sự. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại Nguyễn Tấn L có bà Đỗ Kim T làm đại diện theo ủy quyền là 10.000.000 (Mười triệu đồng).

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Vật chứng là các đồ vật là công cụ phạm tội, vật không giá trị thu giữ tại hiện trường tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với tài sản điện thoại di động, qua điều tra xác định là phương tiện dùng phạm tội thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

Cụ thể :

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa quai kẹp màu đen; 01 dép nhựa quai kẹp màu trắng; 01 cái nón bảo hiểm màu đen có dòng chữ NÓN SƠN; 01 chai nhựa hãnh hiệu Number 1; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 72cm, rộng 03cm; 05 vỏ bao vải màu đen (bao ngoài của hung khí dạng đao); 01 túi ni lông bên trong có 01 hộp khẩu trang y tế; 05 mẫu khăn giấy có dính chất màu nâu; 04 dấu vết thu trên băng gạt tại hiện trường; 01 cây mã tấu dài 80cm, cán gỗ dài 15cm (thực tế dài 20cm); 01 cây kiếm nhật dài 1m, cán màu đen dài 30cm; 01 cây chĩa bằng kim loại, dài 1m93, đầu chĩa có 03 mũi; 01 cây đao dài 70cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại; 01 cây dao dài 60cm, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 3cm, mũi nhọn, cán nhựa tròn màu đen – vàng; 01 cây dao dài 64cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 4,5cm, mũi nhọn; 01 cây dao dài 64cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 4,5cm, mũi nhọn; 01 cây dao dài 63cm, cán quấn băng keo đen, lưỡi bằng kim loại; 02 thanh sắt tròn dài 1 m (cán chia); 02 cây chia dài 110cm, có mũi chia nhọn bằng nhau (thân trên cây chia); 01 cây dao dài 69cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 6cm; 01 cây dao dài 78cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 7cm; 01 áo sơ mi dài tay, sọc trắng – xám;

- Tịch sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 (thực tế model TA 1010, imei:...691491); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 sim số (model 1280, không nắp pin);

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với anh Trần Văn M bị nhóm của Đinh Văn B chém gây thương tích nhẹ ở lưng nhưng anh Mum có đơn từ chối giám định thương tật và không có yêu cầu xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý các đối tượng gây thương tích cho anh Mum là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Lê Thanh H, Lê Văn G và Trần Văn M khi đến gặp nhóm của Đinh Văn B thì bị tấn công, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn đề nghị Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân xử phạt vi phạm hành chính và có biện pháp quản lý giáo dục, là có căn cứ. Đối với các đối tượng Tấn (Râu), Dương và Quốc (chưa rõ lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xem xét sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Đinh Văn B 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019.

2. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hạnh H 18 (Mười tám) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

- Xử phạt: bị cáo Trần Trọng N 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phát H 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

- Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn O 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2019.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 13 (Mười ba) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T 13 (Mười ba) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

- Xử phạt: bị cáo Bùi Thanh T 12 (Mười hai) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

3. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Đặng Tuấn K 14 (Mười bốn) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

4. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn L 12 (Mười hai) năm tù, về tội “Giết người”. thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 591 và 288 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Buộc mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng bị hại Nguyễn Hữu Lộc cho ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Kim H có bà Đỗ Kim T làm đại diện theo ủy quyền là 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tính mạng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi xuất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa quai kẹp màu đen; 01 dép nhựa quai kẹp màu trắng; 01 cái nón bảo hiểm màu đen có dòng chữ NÓN SƠN; 01 chai nhựa hãnh hiệu Number 1; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 72cm, rộng 03cm; 05 vỏ bao vải màu đen (bao ngoài của hung khí dạng đao); 01 túi ni lông bên trong có 01 hộp khẩu trang y tế; 05 mẫu khăn giấy có dính chất màu nâu; 04 dấu vết thu trên băng gạt tại hiện trường; 01 cây mã tấu dài 80cm, cán gỗ dài 15cm (thực tế dài 20cm); 01 cây kiếm nhật dài 1m, cán màu đen dài 30cm; 01 cây chĩa bằng kim loại, dài 1m93, đầu chia có 03 mũi; 01 cây đao dài 70cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại; 01 cây dao dài 60cm, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 3cm, mũi nhọn, cán nhựa tròn màu đen – vàng; 01 cây dao dài 64cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 4,5cm, mũi nhọn; 01 cây dao dài 64cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 4,5cm, mũi nhọn; 01 cây dao dài 63cm, cán quấn băng keo đen, lưỡi bằng kim loại; 02 thanh sắt tròn dài 1 m (cán chia); 02 cây chia dài 110cm, có mũi chia nhọn bằng nhau (thân trên cây chia); 01 cây dao dài 69cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 6cm; 01 cây dao dài 78cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại sáng, bản rộng 7cm; 01 áo sơ mi dài tay, sọc trắng –xám;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310 (thực tế model TA 1010, imei:...691491); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 sim số (model 1280, không nắp pin);

(Vật chứng: Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/247 ngày 11/5/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

7. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (0)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tuấn Anh**